



CÔNG TY CP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ



BẢN TỰ CÔNG BỐ

NƯỚC CHẤM CHAY THANH ĐẠM

SỐ 47 /PTMN/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 47/PTMN/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN & XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT – MŨI NÉ.

Địa chỉ: Lô 47-48 Khu chế biến Nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Điện thoại: 02523.813.156

Fax: 02523.710169

Email: info@nuocmamphanthietmuine.com

Mã số doanh nghiệp: 3401 108 327

Giấy chứng nhận hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn theo yêu cầu của HACCP Codex Alimentarius: 5065/QĐ-QUACERT.

Ngày cấp: 12/10/2021

Nơi cấp: TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT).

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC CHẤM CHAY THANH ĐẠM

2. Thành phần:

Thành phần cấu tạo:

Thành phần chính ($\geq 98\%$): Nước cốt quả thơm, nước cốt tương, nước muối, đường nước, chiết xuất nấm men.

Thành phần khác ($\leq 2\%$): Nước, chất điều vị (INS 627, 631), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), chất chống oxy hóa (INS 330), chất bảo quản (INS 211), phẩm màu tự nhiên (INS 164), màu tổng hợp (INS 150a), hương liệu tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng, kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) được ghi trên nắp chai, nhãn hoặc trên chai và được ghi trên thùng giấy carton.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

1.1 Chất liệu bao bì: Bao bì chứa đựng trực tiếp nước chấm chay là:

a) Các chai nhựa PET, thể tích: từ 39 ml đến 5 lít

b) Can nhựa, thể tích từ 19 lít đến 30 lít

c) Các chai thủy tinh, thể tích từ 39 ml đến 750ml

1.2 Quy cách đóng gói: Các chai được đựng trong hộp giấy hoặc thùng carton:

05 chai x 39ml, 06 chai x 60ml, 02 chai x 500 ml, 24 chai x 330ml, 12 chai x 500 ml, 24 chai x 500 ml, 12 chai x 520 ml, 12 chai x 620 ml, 15 chai x 750 ml, 15 chai x 900 ml, 04 chai x 5 lít, 01 can x 20 lít, 01 can x 30 lít

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM
PHAN THIẾT – MŨI NÉ

Địa chỉ: Lô 47-48 KHU CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM, P. PHÚ HÀI, TP. PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

Nhãn nước chấm chay Thanh Đạm 900ml (PET vuông thấp)

153 mm

**NƯỚC CHẤM CHAY
THANH ĐẠM**

Nước chấm chay được sản xuất từ nước cốt trái thơm pha hỗn hợp cùng nước cốt đậu nành với vị ngọt thanh của đường phen nước, hương thơm của dưa tươi hòa quyện với muối tinh sẽ mang đến cảm nhận hương vị tự nhiên cho người tiêu dùng.

Nước chấm chay thích hợp cho người ăn chay, thực dưỡng. Đặc biệt, nước chấm chay thơm ngon được sử dụng để làm nguyên liệu và gia vị chế biến các món chay.

Sản phẩm của:
HỘ KINH DOANH THANH ĐẠM
Địa chỉ: 59 Đê Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam.
Hotline: 0908 660 144

Sản xuất và đóng chai tại:
Công ty CP Chế biến và Xuất khẩu Nước mắm Phan Thiết - Mũi Né
Địa chỉ: Lô 47- 48 Khu chế biến nước mắm, P. Phú Hải, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

NSX: Xem trên bao bì sản phẩm.
HSD: 12 tháng, kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại Việt Nam



NƯỚC CHẤM CHAY



THANH ĐẠM

Hương vị thanh đạm
cho từng bữa ăn

Thể tích thực: 900 ml



**NƯỚC CHẤM CHAY
THANH ĐẠM**

Số công bố: 47/PTMN/2022

Thành phần cấu tạo:
Thành phần chính (>98%):
Nước cốt quả thơm, nước cốt tương, nước muối, đường nước, chiết xuất nấm men.

Thành phần khác (<2%):
Nước, chất điều vị (INS 627, 631), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), chất chống oxy hóa (INS 330), chất bảo quản (INS 211), phẩm màu tự nhiên (INS 164), màu tổng hợp (INS 150a), hương liệu tổng hợp.

Hướng dẫn sử dụng:
Dùng để chấm hoặc làm gia vị món ăn chay.

Hướng dẫn bảo quản:
Nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy kín nắp sau khi sử dụng. Sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật.

Thông tin cảnh báo:
Không dùng sátyr phẩm khi hết hạn sử dụng.
Không sử dụng đối với người có khả năng mẫn cảm với các thành phần của sản phẩm.



8 936131 082139

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ

	Tên sản phẩm	Nhãn nước chấm chay Thanh Đạm 900ml (PET vuông)							Ký duyệt	
	Qui cách/ Size	153 x 100 mm (dài x cao)								
	Dạng	in offset 4 màu, cán màng bóng, dạng rời, cắt thành phẩm								
	Lệnh màu	Die line	1	2	3	4	5	6	7	8
	Die cut	Đen	Xanh	Đỏ	Vàng					
VL in	Decal fasson aw 0331				Ngày hoàn thành	01.11.2022				

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Nâu cánh gián
2	Độ trong	Trong, không bị vẩn đục
3	Mùi	Mùi thơm nhẹ, dễ chịu, đặc trưng, không có mùi lạ.
4	Vị	Không mặn chát, không có vị lạ.
5	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	Không có

2. Các chỉ tiêu chất lượng: Theo tiêu chuẩn cơ sở

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng muối NaCl trong khoảng	g/l	180-260

3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng chì	mg/L	2.0
2	Hàm lượng arsen vô cơ	mg/L	1.0
3	Hàm lượng cadimi	mg/L	1.0
4	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	0.05

4. Các chỉ tiêu vi sinh: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/mL	10^4
2	Coliforms	CFU/mL	10^2
3	Clostridium perfringens	CFU/mL	10
4	Escherichia Coli	MPN/mL	0

5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	3
6	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/mL	10
7	Salmonella	PH/25mL	0

5. Dư lượng thuốc BVTV: Theo thông tư 50/2016/TT-BYT ban hành ngày 30/12/2016

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Carbendazim	mg/L	5
2	Clothianidin	mg/L	0.01
3	Diazinon	mg/L	0.1
4	Dimethormorph	mg/L	0.01
5	Disulfoton	mg/L	0.1
6	Ethephon	mg/L	2
7	Heptachlor	mg/L	0.01
8	Metalaxyl	mg/L	0.1
9	Methidation	mg/L	0.05
10	Propiconazole	mg/L	0.02
11	Thiamethoxam	mg/L	0.01
12	Triadimefon	mg/L	5
13	Triadimenol	mg/L	5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp Phan Thiết, ngày 21 tháng 11 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MỸ



VILAS 266

VIMCERTS 129

BẢN SAO

Head Office: Xuan An Residential Area, Xuan An Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Tel: 0252.3822390 – 0908.700.379 Website: tdbinhthuan.vn

Số: 21125519

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 TEST REPORT**

Ngày/Date: 24/12/2021

Trang/Page: 1

Nơi gửi mẫu/ Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MỬI NÉ**

Địa chỉ/ Address: **LÔ 47-48 KHU CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM, PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: **17/12/2021**

Ngày hẹn trả/ Date of returning result: **24/12/2021**

Tên mẫu/ Sample name: **NƯỚC CHẤM CHAY**

Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa** Số lượng/ Quantity:

01

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
01	Carbendazim	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.016/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
02	Clothianidin	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
03	Diazinon	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.012/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
04	Dimethomorph	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
05	Disulfoton	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.012/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
06	Ethephon	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
07	Heptachlor	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.011/2019 (Ref.AOAC 2007.01-GC/ECD)
08	Metalaxyl	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
09	Methidathion	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.012/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
10	Propiconazole	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.015/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
11	Thiamethoxam	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
12	Triadimefon	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (GC/MS)
13	Triadimenol	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (GC/MS)
14	Định lượng tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/ml	< 1,0	TCVN 8275-1:2010(*)

TRƯỞNG PHÒNG
Head of laboratory

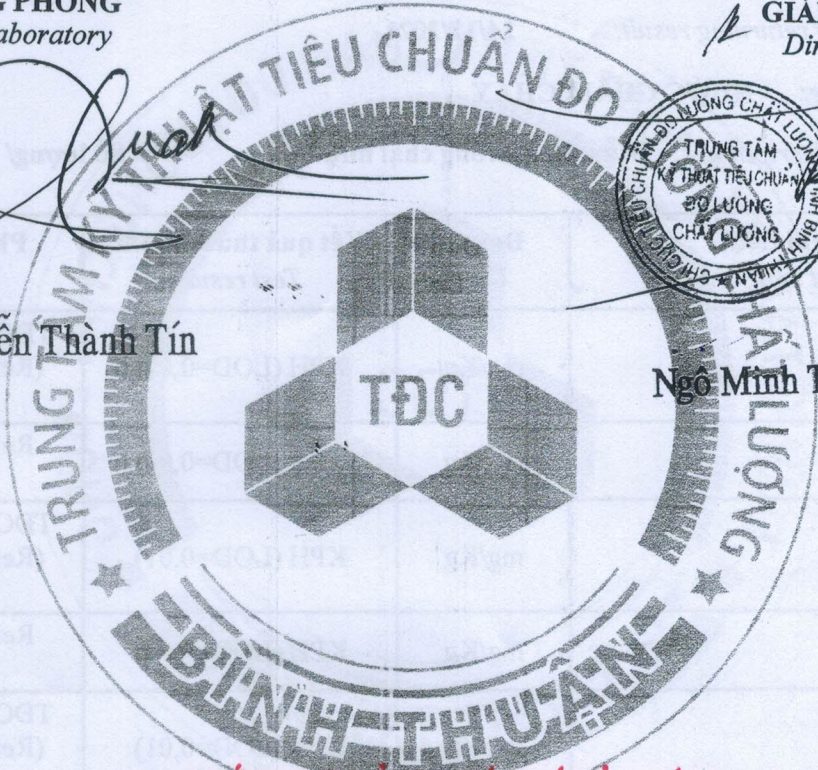
GIÁM ĐỐC
Director

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Nguyễn Thành Tín

Ngô Minh Toàn



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 2574/Quyển số 67.....SCT/BS

Ngày 28 tháng 11 năm 2021

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Phạm Thị Hoàng Chinh

Ghi chú/Remark:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. (TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection. KPH: Không phát hiện/ Not detected.



VILAS 266

VIMCERTS 129

Head Office: Xuan An Residential Area, Xuan An Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Tel: 0252.3822390 – 0908.700.379 Website: tdcbinhthuan.vn

Số: 21125462

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 TEST REPORT**

Ngày/Date: 24/12/2021

Trang/Page: 1

Nơi gửi mẫu/ Client: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT
 - MŨI NÉ

Địa chỉ/ Address: LÔ 47-48 KHU CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM, PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ
 PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: 17/12/2021

Ngày hẹn trả/ Date of returning result: 24/12/2021

Tên mẫu/ Sample name: NƯỚC CHẤM CHAY

Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu đựng trong chai nhựa Số lượng/ Quantity:

01

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
01	Natri clorua (NaCl)	g/L	200	TCVN 3702: 2009
02	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	Ref.AOAC 986.15
03	Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	Ref.AOAC 986.15
04	Clostridium perfringens	CFU/ml	< 1,0	TCVN 4991:2005(*)
05	Coliiform tổng	CFU/ml	< 1,0	TCVN 6848:2007 (*)
06	Escherichia coli	MPN/ml	0	TCVN 6846:2007 (*)
07	Salmonella	PH/25ml	KPH	TCVN 10780-1:2017(*)
08	Staphylococcus aureus	CFU/ml	< 1,0	TCVN 4830-1:2005 (*)
09	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	$6,8 \times 10^2$	TCVN 4884-2:2015(*)
10	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0,01)	AOAC 986.15 (*)
11	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	TCVN 7604:2007

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
12	Cảm quan		Màu sắc: Nâu vàng. Độ trong: Trong, không vẩn đục. Mùi: Mùi thơm đặc trưng. Vị: Không mặn chát, không có vị lạ. Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường: Không có.	TCVN 3215:1979

Hàm lượng Nitơ amoniac và hàm lượng Nitơ acid amin được tính bằng % so với hàm lượng Nitơ toàn phần.

TRƯỞNG PHÒNG
Head of laboratory

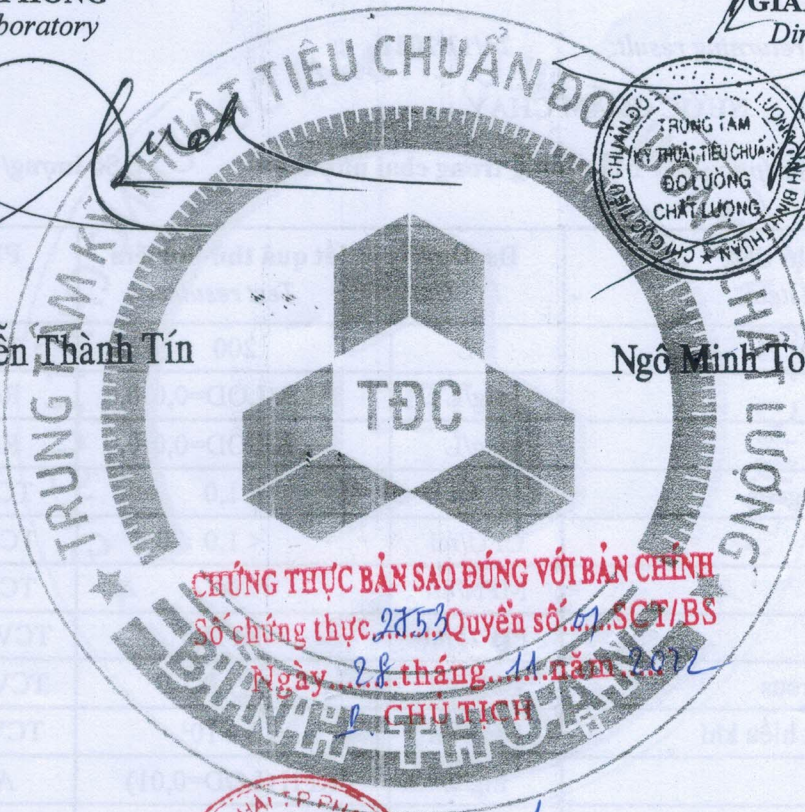
GIÁM ĐỐC
Director

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Nguyễn Thành Tín

Ngô Minh Toàn



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2753/Quyền số 51/SCT/BS
Ngày 28 tháng 11 năm 2022
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Phạm Thị Hoàng Chinh

Ghi chú/Remark:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. (TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection. KPH: Không phát hiện/Not detected.